

Bản án số: 103/2024/HS-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuyên và bà Đào Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Phi H, sinh năm 2000; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Đức T, sinh năm 1976 và con bà Trần Thị T1, sinh năm 1980; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; sống như vợ chồng với Chèo Hồng H1, sinh năm 2005; con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 21/4/2017, bị Công an huyện K (nay là TX. K), tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*”, hình thức: Phạt tiền. Đã nộp phạt ngày 03/5/2017.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 19/01/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Bị hại: Chi nhánh Công ty cổ phần I tại phía Bắc; địa chỉ: U, 4, 5 tầng 21, tòa nhà L, số A đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu A, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ (theo Giấy ủy quyền ngày 03/01/2024 của Chi nhánh Công ty cổ phần I tại phía Bắc). (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đinh Văn B, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

- Chị Đinh Thị Hồng M, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

- Ông Lê Đức T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn M, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phi H, sinh năm 2000 có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương đang làm nhân viên sửa chữa ô tô tại Chi nhánh công ty cổ phần I phía Bắc (viết tắt: Công ty I) có địa chỉ tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình làm việc, H thấy sau khi thay thế ắc quy cho các xe ô tô của công ty thì nhân viên của công ty để các ắc quy cũ được thay ra ở trong kho của bếp ăn tại xưởng sửa chữa ô tô. Do cần tiền chi tiêu, lại thấy công ty Q, không có ai trông coi, quản lý, chìa khóa bếp thì thường để ở tủ đồ trước cửa bếp nên H nảy sinh ý định trộm cắp những chiếc ắc quy này đem bán lấy tiền. H đã lấy số điện thoại của ông Đinh Văn B, sinh năm 1979 ở thôn L, xã T là chủ cửa hàng thu mua phế liệu.

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 02/01/2024, thấy công nhân của công ty đã đi về hết, không có ai ở lại trông coi, H gọi điện thoại cho ông B nói dối là công ty T3 ắc quy cũ, H mua được nên muốn bán lại cho ông B, ông B đồng ý. H hẹn ông B gần 19 giờ cùng ngày đi xe ô tô vào công ty ITL để chở ắc quy. Lúc này, H đã đến vị trí tủ để đồ ở gần cửa bếp lấy chìa khóa bếp rồi chờ ông B đến. Khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, ông B một mình điều khiển xe ô tô tải, BKS: 99L – 2478 đến công ty I, đi sau là con trai của ông tên Đinh Văn Đ, sinh năm 2004 điều khiển xe mô tô BKS: 99G1 – 128.97 đến. Tại đây, H đã mở khóa cửa bếp ăn của xưởng trong công ty ra chỉ cho ông B vào kho nơi để ắc quy. Sau đó, H cùng ông B và anh Đ vận chuyển toàn bộ 131 chiếc ắc quy cũ (trong đó có 79 chiếc ắc quy nhãn hiệu CMF31S800ĐN, loại 100ampe; 42 chiếc ắc quy nhãn hiệu GSN150, loại 150ampe và 10 chiếc ắc quy nhãn hiệu GSN200, loại 200ampe) ở trong kho lên thùng xe ô tô tải. Sau khi chuyển hết số ắc quy lên xe, ông B điều khiển xe ô tô về cửa hàng của mình, H khóa cửa bếp lại rồi ngồi sau xe mô tô của anh Đ đi đến cửa hàng phế liệu của ông B. Tại cửa hàng, H thỏa

thuận thống nhất với ông Bình giá bán số ắc quy trên bằng cách cân khối lượng và tính tiền là 22.000đ/1kg. Ông B đã cân 131 chiếc ắc quy trên được tổng khối lượng là hơn 2000kg rồi tính tiền được 44.800.000 đồng. Ông B đã gọi điện thoại cho con gái là chị Đinh Thị Hồng M, sinh năm 2001 ở cùng thôn nhờ chị M chuyển khoản số tiền này vào số tài khoản ngân hàng V 104266277288 của H. Sau khi chị M chuyển khoản số tiền trên cho H thì H đi về và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 03/01/2024, anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1990 có hộ khẩu thường trú tại Khu A, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ là tổ trưởng xưởng sửa chữa phát hiện số ắc quy trên bị trộm cắp nên đã báo công ty I. Ngày 06/01/2024, sau khi biết công ty I phát hiện ra H đã trộm cắp tài sản của công ty, H đã mua 33 chiếc ắc quy cũ khác và nhờ ông Lê Đức T, sinh năm 1976 là bố của H đem đến trả cho công ty I, tuy nhiên công ty yêu cầu H phải trả đủ số ắc quy đã trộm cắp. Đến ngày 09/01/2024, Công ty I đã ủy quyền cho anh T2 đến trình báo cơ quan Công an huyện T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTSTTHS ngày 16/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

+ 79 chiếc ắc quy nhãn hiệu CMF31S800ĐN, loại 100ampe đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 250.000 đồng/chiếc x 79 chiếc = 19.750.000 đồng.

+ 42 chiếc ắc quy nhãn hiệu GSN150, loại 150ampe đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 350.000 đồng/chiếc x 42 chiếc = 14.700.000 đồng.

+ 10 chiếc ắc quy nhãn hiệu GSN200, loại 200ampe đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 450.000 đồng/chiếc x 10 chiếc = 4.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là: 38.950.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Lê Phi H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-TD ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Lê Phi H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, hành vi phạm tội miêu tả trong Cáo trạng đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, bị cáo đồng ý với Kết luận định giá tài sản của cơ quan có thẩm quyền nên bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Đức T trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Lê Phi H, ông đã thay mặt bị cáo bồi thường cho Chi nhánh Công ty cổ phần I tại phía Bắc số tiền 55.000.000 đồng,

đây là tiền cá nhân của ông T, ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên. Đối với 33 chiếc ắc quy mà ông T đã đem đến trả cho Công ty I sau khi H trộm cắp, ngày 10/02/2024 Công ty I đã trả lại cho ông T số ắc quy này, ông T đã nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu gì khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Anh Hoàng Văn T2 đại diện cho Chi nhánh Công ty cổ phần I tại phía Bắc đã nhận được bồi thường của gia đình bị cáo, anh xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, anh không có ý kiến gì về phần trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đinh Văn B vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khi mua số ắc quy của Lê Phi H, ông B không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có. Sau khi mua số ắc quy này, ông B đã bán cho một người đàn ông không quen biết được số tiền 46.000.000 đồng. Khi biết được số ắc quy trên là tài sản do Lê Phi H trộm cắp và đem bán, ông B đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000 đồng là tiền chênh lệch khi ông B đem bán chiếc ắc quy trên để phục vụ công tác điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đinh Thị Hồng M vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Chị không biết giao dịch mua bán giữa ông B và bị cáo H, chị M được ông B nhờ chuyển khoản để thanh toán tiền phế liệu, sau đó ông B đã trả lại chị số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 43/CT-VKS-TD ngày 02/4/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 22 tháng đến 25 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 44 tháng đến 50 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen kèm simcard của bị cáo H và số tiền 1.200.000 đồng ông Đinh Văn B thu lợi từ việc bán ắc quy.

Bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, bị cáo thừa nhận có tội, không tranh luận gì và đã thể hiện sự ăn năn hối cải.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 02/01/2024, tại Chi nhánh công ty cổ phần I phía Bắc địa chỉ ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Lê Phi H đã lén lút trộm cắp của công ty G chiếc ắc quy nhãn hiệu CMF31S800ĐN, loại 100ampe đã qua sử dụng trị giá 19.750.000 đồng; 42 chiếc ắc quy nhãn hiệu GSN150, loại 150ampe đã qua sử dụng trị giá 14.700.000 đồng và 10 chiếc ắc quy nhãn hiệu GSN200, loại 200ampe đã qua sử dụng trị giá 4.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà H đã trộm cắp của Chi nhánh công ty cổ phần I phía Bắc là 38.950.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, nhận thức rõ hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã phạm tội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã ra đầu thú, đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã nhìn nhận được hành vi của mình là sai phạm nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo chấp hành hình phạt nhưng cho hưởng án treo, cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định do đó hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại Galaxy A12, màu đen, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0976308813 thu giữ của bị cáo H, đây là điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc để tiêu thụ tài sản trộm cắp nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 1.200.000 đồng là tiền ông Đinh Văn B tự nguyện giao nộp, đây là số tiền lợi nhuận do ông Bình b số ắc quy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bố của bị cáo là ông Lê Đức T đã tự nguyện thay H bồi thường số tiền 55.000.000 đồng cho Chi nhánh Công ty cổ phần I tại phía Bắc. Anh Hoàng Văn T2 đại diện cho Công ty I đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì khác. Đối với số tiền mà ông T bồi thường cho Công ty I nhiều hơn so với giá trị số ắc quy theo Kết luận định giá đến nay ông T và bị cáo H không yêu cầu Công ty I trả lại.

Đối với 33 chiếc ắc quy mà ông T đã đem đến trả cho Công ty I sau khi H trộm cắp, ngày 10/02/2024 công ty I đã trả lại cho ông T số ắc quy này. Ông T nhận lại đầy đủ số ắc quy và không yêu cầu gì khác.

[6] Liên quan trong vụ án này:

Đối với ông Đinh Văn B là người đã mua 131 chiếc ắc quy của Lê Phi H. Kết quả điều tra xác định, khi mua ắc quy anh B không biết số ắc quy trên là do H trộm cắp có được, H nói số ắc quy là của H nên anh B đã tin tưởng và đồng ý mua. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với hành vi này và đã tiến hành giáo dục, nhắc nhở đối với anh B là phù hợp.

Đối với anh Đinh Văn Đ là người đã cùng anh B bốc số ắc quy trên lên xe và chở bị cáo H về cửa hàng phế liệu để thực hiện việc mua bán ắc quy. Kết quả điều tra xác định Đ không biết số ắc quy trên là do H trộm cắp có được; H không nói gì về nguồn gốc số ắc quy cho Đ biết. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với hành vi này là phù hợp.

Đối với chị Đinh Thị Hồng M là người đã giúp ông B chuyển khoản số tiền 44.800.000 đồng để thanh toán tiền mua ắc quy cho H. Kết quả điều tra xác định M không biết gì về việc mua bán ắc quy giữa ông B và bị cáo H; không biết gì về việc H trộm cắp có được số ắc quy trên; chị M chỉ thực hiện chuyển khoản khi được ông B nhờ. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với hành vi này là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã mua lại số ắc quy của ông B, kết quả điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch do đó chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với người đàn ông này. Cơ quan điều tra tách hồ sơ, tài liệu liên quan khi có đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Phi H 24 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Phi H cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người

được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại Galaxy A12, màu đen, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0976308813 và số tiền 1.200.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 84 ngày 05/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang